**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 01c/BTP/VĐC/XDPL**

**Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được soạn thảo, ban hành trên địa bàn tỉnh; Số dự thảo VBQPPL do cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh thẩm định**

**1. Nội dung**

 \*. Phản ánh tình hình soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời phản ánh tình hình thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh.

 \*. Giải thích thuật ngữ:

 - Địa bàn huyện được hiểu là địa bàn huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh.

 - Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- Văn bản quy phạm pháp luật: là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong đó, quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan tư pháp thẩm định trên địa bàn tỉnh là những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND - UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện ban hành theo thẩm quyền (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) và được cơ quan tư pháp cùng cấp (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp) tiến hành thẩm định theo phạm vi, trình tự, thủ tục luật định. Phạm vi thẩm định tập trung vào những nội dung như: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật, sự phù hợp của nội dung dự thảo đối với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản (khoản 3 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh trình (quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015) là hoạt động xem xét, đánh giá về nội dung và hình thức Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh trình nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật.

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

- Cột A: Dòng “Tổng số trên địa bàn tỉnh” = Dòng I “Tại cấp tỉnh” + Dòng II “Tại cấp huyện” + Dòng III “Tại cấp xã”.

+ Dòng I “Tại cấp tỉnh” ghi số văn bản do HĐND và UBND cấp tỉnh soạn thảo và ban hành; Số dự thảo VBQPPL do Sở Tư pháp thẩm định.

+ Dòng II “Tại cấp huyện” ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện soạn thảo, ban hành, số dự thảo VBQPPL do Phòng Tư pháp thẩm định.

+ Dòng III “Tại cấp xã” ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh soạn thảo, ban hành.

Trong đó, dòng “Tên huyện…”*:* Lần lượt ghi tên UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh, thành phố (liệt kê đầy đủ các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn).

Ví dụ: Tỉnh A có 7 đơn vị hành chính cấp huyện thì dòng III tại cấp xã được thống kê như sau:

|  | Tổng số (văn bản) | Hướng dẫn ghi biểu |
| --- | --- | --- |
| Cột A | Cột 1 |  |
| ... |  |  |
| **III.Tại cấp xã** | **100** | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh A chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo (bằng tổng số văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn các huyện A, B, C, D, E, G, H chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo) |
| 1. Tên huyện A | 16 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện A chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 2. Tên huyện B | 10 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện B chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 3. Tên huyện C | 20 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện C chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 4. Tên huyện D | 10 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện D chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 5. Tên huyện E | 13 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện E chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 6. Tên huyện G | 16 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện G chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |
| 7. Tên huyện H | 15 | Ghi tổng số VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã trên địa bàn huyện H chủ trì soạn thảo trong kỳ báo cáo |

- Cột 1 = Cột (2+3).

- Cột 4 = Cột (5+6).

- Cột 7 = Cột (8+9).

- Cột 11 = Cột (12+13).

Các ô được đánh dấu “-” là không có số liệu phát sinh.

**3. Nguồn số liệu**

Từ sổ sách ghi chép ban đầu tại Sở Tư pháp theo dõi về việc chủ trì soạn thảo và ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh; từ sổ sách theo dõi về việc thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh và tổng hợp từ biểu mẫu 01b/BTP/VĐC/XDPL của Phòng Tư pháp.